TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 13 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023;

Đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1989 tại: Phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số A B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Ngô Bích L1; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/5/2004 bị Công an phường B xử phạt vi phạm hành chính, hình thức: cảnh cáo, về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Ngày 22/11/2010 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2014;

- Ngày 22/8/2016 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù ngày

09/02/2018.

Bị bắt tạm giữ ngày 27/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/7/2023 đến nay; Có mặt.

2. **Nguyễn Đình P**, sinh năm 1990 tại: Xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình P1 và bà Trịnh Thị T1; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Ngày 16 tháng 9 năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Định xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 12/11/2022, ngày 03/01/2023 chấp hành xong phần án phí;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/4/2019 bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Gây mất trật tự khu dân cư" xảy ra ngày 29/01/2019. Qúa trình thi hành quyết định, Công an huyện T không ra Quyết định cưỡng chế.

Bị bắt tạm giữ ngày 26/6/2023, chuyển tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến nay; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình P:* Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 6, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1962, địa chỉ: Số A, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại thôn T, xã P, huyện T tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp Công an xã P phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Đình P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi quần P đang mặc 03 (ba) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; ngoài ra còn thu giữ 02 điện thoại di động, trong đó có 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xanh không rõ nhãn hiệu, bị vỡ màn hình không thể khởi động, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0705.245.075; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu trắng - hồng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0858.387.683. Khi bị bắt Nguyễn Đình P khai nhận số ma túy trên P mua của Nguyễn Ngọc L tại nhà riêng của L ở 15/459/53 B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 26 tháng 6 năm 2023, mục đích để sử dụng; Nguyễn Đình P tự nguyện giao nộp: 01 (một) quần đùi màu đen, hai bên có túi, ống bên trái có kẻ ô vuông màu đỏ - trắng, cạp quần có dây màu trắng và 01 (một) áo phông màu đỏ - đen, có cổ áo, phía trước bên trái áo có ô vuông màu đỏ, có dòng chữ màu trắng "UNIQLO", đây là quần áo P mặc khi đi vào nhà L mua ma túy vào ngày 26/6/2023.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc L tại 15/459/53 B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội thu giữ 03 (ba) điện thoại di động gồm:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy S21 Ultra 5G gắn sim số thuê bao 0766.065.161;

- 01 điện thoại Nokia 215 4G màu xanh gắn sim số thuê bao 0355.088.997;

- 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím than gắn thẻ sim Vinaphone thân sim có số 8984 0200011435346554, sim không còn hoạt động.

Tiến hành trích xuất hình ảnh từ camera an ninh tại ngõ D B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội có ghi lại hình ảnh P đi vào nhà L vào ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Ngày 27/6/2023 Nguyễn Ngọc L đến Công an phường B, quận H, thành phố Hà Nội xin đầu thú, khai nhận về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình P vào ngày 26 tháng 6 năm 2023.

Tại bản kết luận giám định số 2505/PC09 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bộ màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 4,078g (bốn phẩy không bảy tám gam), loại: heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình P khai nhận: P và L có mối quan hệ quen biết từ cuối năm 2022 đến nay, P sử dụng 02 số điện thoại là 0858.387.683 và 0705.245.075, còn L sử dụng số điện thoại 0355.088.997 để liên lạc với nhau. Danh bạ điện thoại của L lưu số của P là "M Phi". Trong khoảng thời gian từ 09/6/2023 đến 26/6/2023 (tức đến khi bị bắt) P đã 03 lần mua ma túy của L, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 09 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Đình P sử dụng số điện 0705.245.075 gọi cho số điện thoại 0355.088.997 để mua ma túy. Phi bắt xe khách từ nhà đi đến nhà L tại 15/459/53 B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội lúc khoảng 12 giờ trưa. Tại khu vực sân nhà L gần với cổng sắt, P đưa cho L 1.000.000 đồng tiền mặt sau đó nhận ma túy (loại heroine) rồi ra bến xe bắt xe khách về nhà. Số ma túy mua về P đã sử dụng hết.

Lần 2: Ngày 13 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Đình P sử dụng số điện thoại 0705.245.075 gọi cho số điện thoại 0355.088.997 của Nguyễn Ngọc L để mua ma túy, loại heroine. Sau khi thống nhất, P bắt xe khách đi Hà Nội rồi đến nhà L gặp L tại sân nhà, khu vực gần cổng sắt đưa cho L 2.000.000 đồng tiền mặt và nhận ma túy, rồi bắt xe khách về nhà. Số ma túy mua về P đã sử dụng hết.

Lần 3: Ngày 26 tháng 6 năm 2023, P sử dụng số thuê bao 0858.387.683 gọi cho số thuê bao 0355.088.997 của L để mua ma túy. Tại khu vực sân nhà L, P đưa cho L 3.000.000 đồng tiền mặt và nhận ma túy (loại heroine), mang về để sử dụng. Trên đường về, đến xã P, huyện T thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mà P đã mua của L.

Nguyễn Ngọc L thừa nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Đình P 02 lần, cụ thể:

Lần 1: ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại sân nhà L, L bán cho P 2.000.000 đồng tiền ma túy, loại heroine. Số tiền này L đã chi tiêu vào việc cá nhân hết.

Lần 2: ngày 26 tháng 6 năm 2023, cũng tại khu vực sân nhà L, L đã bán ma túy, loại: heroine cho P với số tiền 3.000.000 đồng. Tiền bán ma túy, Linh chi tiêu cá nhân hết 1.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng L đưa cho bạn gái tiêu. Cơ quan điều tra chưa truy thu được số tiền trên.

Nguyễn Ngọc L không thừa nhận hành vi đã bán ma túy cho Nguyễn Đình P vào ngày 09 tháng 6 năm 2023 như Phi khai báo. Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu, chứng cứ và tiến hành đối chất theo quy định, nhưng không đủ căn cứ xác định L có hành vi bán trái phép chất ma túy cho P vào ngày 09 tháng 6 năm 2023.

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Ngọc L khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng phụ Bến xe G, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã phối hợp truy tìm, nhưng không xác định được người bán ma túy cho L.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm test ma túy đối với Nguyễn Đình P và Nguyễn Ngọc L, kết quả P và L đều dương tính với ma túy, loại: heroine.

Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài liệu thu giữ:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 3,844g (ba phẩy tám bốn bốn gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín, niêm phong.

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh không rõ nhãn hiệu, gắn thẻ sim số thuê bao 0705.245.075 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng - hồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0858.387.683 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình P;

- 01 điên thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 4G màu xanh lá cây, gắn thẻ sim số thuê bao 0355.088.997, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, gắn thẻ sim số thuê bao 0766.065.161 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím than, có gắn thẻ sim V (sim không còn hoạt động) thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Ngọc L.

- 01 (một) quần đùi màu đen, hai bên có túi, ống bên trái có kẻ ô vuông màu đỏ - trắng, cạp quần có dây màu trắng;

- 01 (một) áo phông màu đỏ - đen, có cổ áo, phía trước bên trái áo có ô vuông màu đỏ, có dòng chữ màu trắng "UNIQLO";

Các đồ vật, tài liệu và vật chứng trên hiện đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với đĩa DVD-R chứa hình ảnh trích xuất từ camera an ninh, kết quả giám định kết luận không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định. Đây là vật chứng của vụ án nên đang được quản lý theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSTX ngày 07/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội: *"Mua bán trái phép*

chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Đình P về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đình P đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình P, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo Nguyễn Ngọc L 5.000.000 đồng;

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành; 01 quần đùi màu đen; 01 áo phông màu đỏ - đen.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh không rõ nhãn hiệu, gắn thẻ sim số thuê bao 0705.245.075 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng – hồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0858.387.683 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình P; 01 điên thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 4G màu xanh lá cây, gắn thẻ sim số thuê bao 0355.088.997 thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Đình T 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, gắn thẻ sim số thuê bao 0766.065.161 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím than, có gắn thẻ sim V (sim không còn hoạt động).

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình P tranh luận: Thống nhất với quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Đình P theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; giúp cho các cơ quan tố tụng nhanh chóng xử lý vụ án. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo P được hưởng mức án ở đầu khung hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở lại hòa nhập xã hội. Ngoài ra còn đề nghị, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đình P tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Đình P có hành vi tàng trữ trái phép 4,078g (bốn phẩy không bảy tám gam) ma túy, loại heroine với mục đích sử dụng cá nhân, bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Qúa trình điều tra xác định: Nguồn gốc Số ma túy bị thu giữ là P mua của Nguyễn Ngọc L tại nhà riêng của L ở số nhà A B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội vào ngày 26/6/2023 với số tiền 3.000.000 đồng. Trước đó Nguyễn Ngọc L còn có hành vi 01 lần bán ma túy, loại: heroine cho Nguyễn Đình P vào ngày 13 tháng 6 năm 2023 với số tiền 2.000.000 đồng, mục đích kiếm lời.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đình P có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội là do cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc L đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo, bắt cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã 02 lần bị Tòa án kết án phạt tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Gây rối trật tự công cộng; 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo đều đã chấp hành xong, nên đã đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Đình P 01 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/11/2022, nhưng chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu 01 tiền án; ngoài ra Nguyễn Đình P có 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi "Gây mất trật tự khu dân cư", bị cáo chưa nộp phạt, tuy nhiên do Công an huyện không ra quyết định cưỡng chế và đã hết thời hiệu thi hành, nên bị cáo được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đình P, bị cáo đang có 01 tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "tái pham" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đình P đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc L đã ra đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập; hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 5.000.000 đồng Nguyễn Ngọc L thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đình P vào ngày 13/6/2023 và ngày 26/6/2023 mà có, cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Về vật chứng vụ án:

- Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, đây là vật cấm lưu hành, nên cần cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 01 quần đùi màu đen; 01 áo phông màu đỏ - đen, thu giữ của Nguyễn Đình P. Xét không còn giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh không rõ nhãn hiệu, gắn thẻ sim số thuê bao 0705.245.075 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng - hồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0858.387.683 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình P; 01 điên thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 4G màu xanh lá cây, gắn thẻ sim số thuê bao 0355.088.997 thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L. Xác định đây là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, gắn thẻ sim số thuê bao 0766.065.161 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím than, có gắn thẻ sim V (sim không còn hoạt động) thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo Nguyễn Ngọc L. Tiến hành kiểm tra điện thoại không phát hiện thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật; không sử dụng liên quan đến tội phạm. Qúa trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình T. Vì vậy, cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Đình T.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với đĩa DVD-R chứa hình ảnh trích xuất từ camera an ninh, lưu giữ hình ảnh P đi vào nhà L ngày 26/6/2023. Kết quả giám định kết luận không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong tệp video gửi giám định. Đây là vật chứng của vụ án nên đang được quản lý theo hồ sơ vụ án.

[11] Về tình tiết liên quan vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo L khai mua của người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng phụ Bến xe G, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người bán ma túy cho L, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Đình P, đã bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Đình P gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc L;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Đình P;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy",

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/6/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo Nguyễn Ngọc L 5.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành; 01 quần đùi màu đen; 01 áo phông màu đỏ - đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 03 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động cảm ứng màu xanh không rõ nhãn hiệu, gắn thẻ sim số thuê bao 0705.245.075; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu trắng – hồng, gắn thẻ sim số thuê bao 0858.387.683 và 01 điên thoại di động nhãn hiệu Nokia 215 4G màu xanh lá cây, gắn thẻ sim số thuê bao 0355.088.997.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đình T 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21 Ultra 5G, gắn thẻ sim số thuê bao 0766.065.161 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím than, có gắn thẻ sim V (sim không còn hoạt động).

Toàn bộ sô vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 14 ngày 10/11/2023.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đình P.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến